

Bản án số 13/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Sỹ Thái-Chủ tịch hội đồng mục vụ giáo họ T, thị trấn TC, huyện P, tỉnh H.

Bà Bùi Thị Thanh-Cán bộ hưu trí xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Công D, sinh năm 1991.

Tên gọi khác: Đ.

Sinh trú quán: thôn Đ, xã Th, huyện TL, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Út, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Yêu, sinh năm 1951; Vợ, con: Chưa.

Gia đình bị cáo có 5 chị em, bị cáo là thứ năm.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Ngô Văn D1, sinh năm 1980 (Đã chết).

Tên gọi khác: Thích Khai Th.

Trú tại: thôn T, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD.

Người đại diện cho người bị hại:

Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1987-là em ông D1 (Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 19/02/2020)-Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD.

Nguyên đơn dân sự: Hợp tác xã dịch vụ điện xã N.

Địa chỉ: xã N, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện: ông Vũ Xuân L, sinh năm 1958-Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ điện xã N-Có mặt.

Địa chỉ: thôn NL, xã N, huyện P, tỉnh H.

Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn D, phường C, thành phố P, tỉnh HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/02/2020, Vũ Công D (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Th, huyện TL, tỉnh H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 đi trên đường ĐT 386 theo hướng từ xã T, huyện P, tỉnh H đi thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H. Khi đi đến gần ngã tư cầu N, đoạn giao nhau giữa đường ĐH80 với đường ĐT386 thuộc thôn TA, xã N, huyện P, tỉnh H, D thấy phía bên trái đường theo chiều đi của mình có ánh đèn xe mô tô từ đường ĐH80 ra đường ĐT386. Thấy vậy, D điều khiển xe đi chậm lại, khi cách khu vực ngã tư khoảng 20 mét, D thấy một xe mô tô từ đường ĐH80 rẽ ra đường ĐT386, D nhấn phanh nhưng do trời mưa, đường trơn trượt và lực quán tính của xe nên xe ô tô do D điều khiển vẫn lao về phía trước. Sau đó, phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào bên phải xe mô tô biển kiểm soát 34B4-127.64 do anh Ngô Văn D1, sinh năm 1980 ở thôn T, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD điều khiển đi từ đường ĐH80 ra đường ĐT386. Hậu quả làm anh D1 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường ĐT386 thuộc địa phận thôn TA, xã N, huyện P, tỉnh H. Vị trí mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11 mét, giữa đường được kẻ vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Hướng Bắc đi thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H, hướng Nam đi xã T, huyện P, tỉnh H, hướng Đông là đường ĐH80 đi xã N, huyện P, tỉnh H, hướng Tây là đường ĐH80 đi xã Tống Trân, huyện P, tỉnh H. Lấy cột điện 2.2 ĐLPT ở lề đường phía Tây cách mép đường phía Tây 0,65 mét làm điểm cố định, lấy mép đường phía Tây làm chuẩn, hướng khám nghiệm từ Nam về Bắc. Từ điểm cố định về hướng Đông Bắc phát hiện vết phanh (ký hiệu là số 1) có kích thước (42,1 x 0,5) mét. Điểm đầu số 1 cách điểm cố định 17

mét, cách mép đường phía Tây 6,70 mét. Điểm cuối số 1 trùng với vị trí bánh sau bên phải của rơ mooc. Từ điểm cố định về hướng Đông Bắc phát hiện vết phanh (ký hiệu là số 2) có kích thước (40,70 x 0,5) mét, từ điểm đầu số 1 đến điểm đầu số 2 là 2,6 mét. Điểm đầu số 2 cách mép đường phía Tây 5,10 mét. Điểm cuối số 2 trùng với vị trí bánh sau bên trái của rơ mooc. Phát hiện những vết cà đứt đoạn (ký hiệu là số 3) có kích thước (10,80 x 1,3) mét, từ điểm đầu số 2 đến điểm đầu số 3 là 19,10 mét. Điểm đầu số 3 cách mép đường phía Tây là 7,50 mét. Điểm cuối số 3 trùng với vị trí dấu vết nứt vỡ trên thành cầu N trùng với mép đường phía Tây, vết nứt vỡ có kích thước (0,77 x 0,10) mét và cách mặt đường 0,20 mét. Phát hiện vùng mảnh sơn màu trắng (ký hiệu là số 4) có kích thước (2,10 x 1,65) mét. Từ điểm đầu số 3 đến tâm số 4 là 2,40 mét, tâm số 4 cách mép đường phía Tây 9,60 mét. Phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 34B4-127.64 ở tư thế đổ nghiêng bên phải (ký hiệu là số 5), đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam. Cuối điểm số 3 đến trục sau xe mô tô là 5,30 mét, đến trục trước xe mô tô là 6,20 mét. Trục sau xe cách mép đường phía Tây 9,0 mét, trục trước xe cách mép đường phía Tây 7,9 mét. Phát hiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 (ký hiệu là số 6). Phần rơ mooc hướng theo chiều từ xã T đi thị trấn Trần Cao, phần đầu kéo quay gấp hướng từ thị trấn Trần Cao đi xã T. Từ trục trước xe mô tô đến trục sau bên phải rơ mooc là 5,35 mét. Trục sau bên trái rơ mooc cách mép đường phía Tây 5,70 mét. Từ trục sau rơ mooc bên phải đến trục trước đầu kéo bên phải là 3,70 mét. Trục trước bên phải đầu kéo cách mép đường phía Tây là 12 mét. Cách trục đầu kéo phía bên trái 0,50 mét về hướng Đông Nam phát hiện cột điện bị vỡ phần chân, hướng từ Nam về Bắc, phần chân cột điện gãy nằm dưới gầm đầu kéo. Phát hiện vùng máu (ký hiệu là số 7) có kích thước (0,20 x 0,10) mét, từ trục sau rơ mooc bên phải đến tâm số 7 là 3,80 mét. Tâm số 7 cách mép đường phía Tây 10,50 mét. Phát hiện vết phanh (ký hiệu là số 8) có kích thước (21,50 x 0,2) mét, từ điểm đầu số 3 đến điểm đầu số 8 là 3,10 mét. Điểm đầu số 8 cách mép đường phía Tây là 7,70 mét, điểm cuối số 8 trùng với vị trí bánh trước bên phải ô tô đầu kéo. Phát hiện vết phanh (ký hiệu là số 9) có kích thước (8,50 x 0,2) mét, từ điểm đầu số 8 đến điểm đầu số 9 là 14,30 mét. Từ điểm đầu số 9 vào mép đường phía Tây là 9,20 mét, điểm cuối số 9 trùng với vị trí bánh trước bên trái của đầu kéo. Mở rộng hiện trường về xã T cách điểm cố định 24,5 mét phát hiện biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên được đặt ở mép đường phía Đông. Cơ quan điều tra đã tạm quản lý 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B4-127.64.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 xác định: phần lưới nhựa tản nhiệt két nước phía trước bên ghế phụ bị gãy rách một vùng kích thước (35 x 43) cm. Trên phần nứt vỡ có dấu vết bong tróc, trầy xước sơn, có dính dấu vết vải sợi, tâm vùng rách cách mặt đất 120 cm. Phần cụm đèn pha bên ghế phụ bị nứt vỡ, phần kính lệch khỏi vị trí ban đầu tạo khe hở 10 cm, tâm cách mặt đất 100 cm. Phần nhựa chắn đà phía trước bên phụ bị trầy xước, bong tróc sơn màu trắng, vùng bong tróc có

kích thước (115 x 30) cm, tâm cách mặt đất 80 cm. Đèn gầm phía trước bên phụ bị mất một đèn, còn lại một đèn bên lái. Biển số xe phía trước bị cong vênh, có 01 vết rách kích thước (17 x 03) cm, tâm cách mặt đất 70 cm. Phần kính chắn gió cánh cửa bên lái bị nứt vỡ hoàn toàn, phần cánh cửa bên lái bị cong vênh, trầy xước kích thước (223 x 110) cm. Phần bậc lên xuống bên lái bị trầy xước, cong vênh trên vùng trầy xước có dính chất màu trắng kích thước (20 x 0,8) cm.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 34B4-127.64 xác định: Gương chiếu hậu hai bên bị mất gáo gương, còn lại gọng gương, phần gọng gương bên phải có vết trầy xước kích thước (40 x 01) cm. Toàn bộ cụm đèn pha, phần nhựa ốp, đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ kích thước (45 x 15) cm. Phần đầu mỏm tay phanh bên phải bị mài mòn kích thước (01 x 01) cm, phần cần phanh bị cong gập hướng từ ngoài vào trong. Phần đầu mỏm tay lái phải bị trầy xước kích thước (01 x 01) cm. Phần càng lái xe bị cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Phần cánh yếm bên phải bị mất một vùng nhựa, kích thước (65 x 20) cm. Ốp nhựa phần bên phải bị vỡ hoàn toàn, dờn khỏi vị trí nắp ráp ban đầu, phần ốp nhựa bảo vệ ống xả bị trầy xước, nứt vỡ. Bánh sau bên phải phần lốp bị trầy xước, rách tiếp giáp vành bị cong vênh hướng từ ngoài vào trong, có dính chất màu trắng kích thước (07 x 06) cm, tâm cách chân van 13 cm. Toàn bộ phần cốp đựng đồ, yên xe bị bung dờn khỏi vị trí nắp ráp ban đầu. Phần nhựa ốp sườn xe bên trái bị bung khỏi vị trí ban đầu. Phần cụm đèn tín hiệu phía sau, đèn xi nhan hai bên trái, phải bị nứt vỡ hoàn toàn. Vị trí gắn biển số xe bị bong rời khỏi vị trí ban đầu.

Biên bản khám nghiệm tử thi anh Ngô Văn D1 xác định: vùng trán bên phải sát chân tóc trán cách đường giữa 0,5 cm có đám xây xát da bầm tụ máu, kích thước (3 x 3) cm. Tại vùng trán bên trái sát chân tóc trán cách đường giữa 3 cm có đám xây xát da bầm tụ máu, kích thước (5 x 2,5) cm. Vùng thái dương bên phải, cách đỉnh vành tai phải 5 cm, cách đường giữa 7 cm có vết rách da sâu sát xương, bờ mép nhám nhờ hình chữ V, đáy quay xuống dưới, kích thước (8 x 1,5) cm. Vùng thái dương đỉnh bên phải cách chân tóc gáy 13 cm, cách đường giữa 7 cm có vết xây xát rách da bầm tụ máu kích thước (14 x 11) cm. Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt xung huyết, hai lỗ tai không có máu, hai lỗ mũi không có máu, miệng không có máu, hệ thống răng không bị tổn thương. Vùng ngực bên phải nằm trên đường giữa cách mỏm cùng vai bên phải 7 cm có đám sưng nề, bầm tụ máu trên diện kích thước (28 x 18) cm, sờ thấy lép bép dưới da. Kiểm tra thấy gãy đoạn 1/3 giữa xương đòn bên phải, gãy đầu trong xương sườn số 2, 3, 6 bên phải, gãy cung bên các xương sườn số 4, 5, 6, 7 bên phải theo đường rách trong làm lồng ngực bị biến dạng, bẹp từ trước ra sau, từ phải sang trái. Vùng bụng phồng, căng, chướng. Vùng mông bên phải cách gai chậu trước trên 7 cm sát đường giữa có đám xây xát da bầm tụ máu trên diện kích thước (29 x 18) cm. Mặt ngoài khuỷu tay phải, cẳng tay phải, mu bàn tay phải rải rác có các vết xây xát da bầm tụ máu, kích thước (40 x 15) cm. Mu bàn tay trái có đám xây xát da bầm tụ máu, kích thước (9 x 13) cm. Mặt trước cẳng chân phải sát đầu dưới xương bánh chè có vết xây xát da bầm tụ máu trên diện kích thước (24 x 10) cm. Kiểm tra thấy gãy đoạn 1/3 giữa 2 xương cẳng chân. Mu bàn chân

phải có đám xây xát da, bầm tụ máu kích thước (7 x 1,5) cm. Mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi trái, gối trái, rải rác có các vết xây xát da kích thước (27 x 19) cm. Vùng mu bàn chân trái rải rác có các vết xây xát da kích thước (3 x 13) cm. Mổ vết thương vùng thái dương đỉnh bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ nứt vỡ theo chiều ngang kích thước (2 x 0,2) cm, máu chảy qua khe vỡ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/GĐPY-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của anh Ngô Văn D1 là do đa chấn thương- chấn thương sọ não.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 05/2020/KL-HĐ ngày 09/3/2020 và số 06/2020/KL-HĐ ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: giá trị đối với phần hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 34B4- 127.64 là 9.600.000 đồng; giá trị đối với phần hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 là 15.000.000 đồng; giá trị đối với phần hư hỏng của 02 cột điện làm bằng bê tông cốt thép là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị phần tài sản bị hư hỏng là 27.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV có địa chỉ tại thôn D, phường C, thành phố P, tỉnh HN. Xe mô tô biển kiểm soát 34B4-172.64 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn D1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo và mô tô cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Vũ Công D đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị nạn là anh Ngô Văn D1 số tiền 150.000.000 đồng. Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1987 ở thôn D, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD là người đại diện hợp pháp của gia đình anh D1 đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không đề nghị bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho D.

Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng giá trị thiệt hại 02 cột điện cho Hợp tác xã điện lực xã N do ông Vũ Xuân L, sinh năm 1958 ở xã N, huyện P, tỉnh H là đại diện nhận, Hợp tác xã điện lực xã N không đề nghị bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Công D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm các phương tiện xe, bản ảnh, kết luận giám định pháp y về tử thi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSPC ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Vũ Công D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, nguyên đơn dân sự. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện cho bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bị hại có lỗi một phần, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn xin được cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Hình phạt bổ sung: Xét hành vi, hoàn cảnh của bị cáo không cấm bị cáo điều khiển xe ô tô.

Trả giấy phép lái xe mang tên Vũ Công D cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo, nguyên đơn dân sự và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét.

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV, xe mô tô biển kiểm soát 34B4-172.64 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn D1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo và mô tô cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp theo quy định là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự nhất trí không có tranh luận gì.

Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/02/2020, bị cáo Vũ Công D (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Th, huyện TL, tỉnh H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 90R-002.13 đi trên đường ĐT 386 theo hướng từ xã T, huyện P, tỉnh H đi thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H. Khi đi đến gần ngã tư cầu N, đoạn giao nhau giữa đường ĐH80 với đường ĐT386 thuộc thôn TA, xã N, huyện P, tỉnh H, D thấy phía bên trái đường theo chiều đi của mình có ánh đèn xe mô tô từ đường ĐH80 ra đường ĐT386, D điều khiển xe đi chậm lại, khi cách khu vực ngã tư khoảng 20 mét, D thấy một xe mô tô từ đường ĐH80 rẽ ra đường ĐT386, D nhấn phanh nhưng do trời mưa, đường trơn trượt và lực quán tính của xe nên xe ô tô do D điều khiển vẫn lao về phía trước, phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào bên phải xe mô tô biển kiểm soát 34B4-127.64 do anh Ngô Văn D1, sinh năm 1980 ở thôn T, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD điều khiển đi từ đường ĐH80 ra đường ĐT386. Hậu quả làm anh D1 tử vong.

Hiện trường xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 386 và đường ĐH 80 thuộc thôn TA, xã N, huyện P, tỉnh H. Căn cứ theo biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, biên bản kiểm tra nồng độ cồn, thì có căn cứ xác định bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ, khi đi đến ngã tư đường giao nhau, qua cầu, có cảnh báo nguy hiểm, trong điều kiện trời mưa, đường trơn nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn và gây tai nạn làm chết một người. Bị cáo có Giấy phép lái xe hạng A1, FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/4/2019, có giá trị đến ngày 25/4/2024. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các khoản 1, 4, 11 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người, làm hư hỏng 01 xe mô tô, 01 xe ô tô, 02 cột điện gây thiệt hại về tài sản là 27.000.000 đồng.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông. Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vi phạm an toàn giao thông là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội không

những làm mất trật tự, an toàn công cộng mà còn trực tiếp gây ra những thiệt hại về con người, về kinh tế cho mỗi gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình người bị hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại, cho nguyên đơn dân sự, đại diện người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có lỗi khi đi đến đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được địa phương xác nhận. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cấm bị cáo điều khiển xe ô tô trong một thời gian.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, nguyên đơn dân sự. Đại diện người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về vật chứng: Xe ô tô biển kiểm soát 90C-052.03 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 90R-002.13 là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải thương mại HV, xe mô tô biển kiểm soát 34B4-172.64 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn D1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo và mô tô cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp theo quy định là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Vũ Công D (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

[6]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Công D (tên gọi khác Đ).

Tuyên bố bị cáo Vũ Công D (tên gọi khác Đ) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Vũ Công D (tên gọi khác Đ): 02 năm (hai năm) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 04 năm (bốn năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Công D (tên gọi khác Đ) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TL, tỉnh HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Vũ Công D (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Công D (tên gọi khác Đ) phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

Trần Văn Tuấn